

## DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐHCQ ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2026

| TT | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                 | Tên ngành           |
|----|--------|---------------|------------|----------|------------------------|---------------------|
| 1  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203656 | Hoàng Lê Quốc Đạt      | An toàn thông tin   |
| 2  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203706 | Nguyễn Hoàng Ân        | An toàn thông tin   |
| 3  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203707 | Nguyễn Hữu Ân          | An toàn thông tin   |
| 4  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203709 | Lâm Thị Cúc            | An toàn thông tin   |
| 5  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203710 | Huỳnh Tấn Danh         | An toàn thông tin   |
| 6  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203712 | Lê Thành Duy           | An toàn thông tin   |
| 7  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203713 | Lê Vũ Tiến Đạt         | An toàn thông tin   |
| 8  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203718 | Võ Gia Hòa             | An toàn thông tin   |
| 9  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203719 | Trương Đăng Huy        | An toàn thông tin   |
| 10 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203720 | Võ Thanh Huy           | An toàn thông tin   |
| 11 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203721 | Nguyễn Hưng            | An toàn thông tin   |
| 12 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203722 | Võ Quốc Hưng           | An toàn thông tin   |
| 13 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203724 | Nguyễn Minh Khá        | An toàn thông tin   |
| 14 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203726 | Nguyễn Thủy Lam        | An toàn thông tin   |
| 15 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203729 | Nguyễn Gia Minh        | An toàn thông tin   |
| 16 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203732 | Lê Thanh Sang          | An toàn thông tin   |
| 17 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203733 | Nguyễn Thị Tuyết Sương | An toàn thông tin   |
| 18 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203734 | Đào Duy Tâm            | An toàn thông tin   |
| 19 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203735 | Trần Thành Tấn         | An toàn thông tin   |
| 20 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203737 | Ngô Đức Thắng          | An toàn thông tin   |
| 21 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203739 | Nguyễn Minh Thư        | An toàn thông tin   |
| 22 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203740 | Nguyễn Phạm Anh Thy    | An toàn thông tin   |
| 23 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203741 | Trần Lý Minh Tiến      | An toàn thông tin   |
| 24 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203744 | Nguyễn Bảo Trân        | An toàn thông tin   |
| 25 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203745 | Kim Văn Triệu          | An toàn thông tin   |
| 26 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B1910446 | Phạm Phương Thanh      | Công nghệ thông tin |
| 27 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2005829 | Dương Thanh Tuyền      | Công nghệ thông tin |
| 28 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2014715 | Nguyễn Huy Trứ         | Công nghệ thông tin |
| 29 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2105588 | Quách Vĩnh Phát        | Công nghệ thông tin |

| TT | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                  | Tên ngành           |
|----|--------|---------------|------------|----------|-------------------------|---------------------|
| 30 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2111793 | Lê Trần Phạm Anh Ha     | Công nghệ thông tin |
| 31 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2111840 | Nguyễn Minh Hân         | Công nghệ thông tin |
| 32 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205854 | Lâm Duy Bảo             | Công nghệ thông tin |
| 33 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205859 | Thạch Thị Ngọc Diễm     | Công nghệ thông tin |
| 34 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205860 | Trần Đăng Duy           | Công nghệ thông tin |
| 35 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205861 | Nguyễn Hoàng Đệ         | Công nghệ thông tin |
| 36 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205862 | Nguyễn Minh Đông        | Công nghệ thông tin |
| 37 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205864 | Trịnh Anh Hào           | Công nghệ thông tin |
| 38 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205867 | Lê Ngọc Hoàn            | Công nghệ thông tin |
| 39 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205870 | Đỗ Quang Huy            | Công nghệ thông tin |
| 40 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205871 | Ngô Minh Huy            | Công nghệ thông tin |
| 41 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205876 | Đặng Đoàn Minh Kha      | Công nghệ thông tin |
| 42 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205878 | Bành Nhật Khang         | Công nghệ thông tin |
| 43 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205880 | Lê Minh Khang           | Công nghệ thông tin |
| 44 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205881 | Mai Nhật Khang          | Công nghệ thông tin |
| 45 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205883 | Dương Quốc Kiệt         | Công nghệ thông tin |
| 46 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205887 | Trương Ngọc Loan        | Công nghệ thông tin |
| 47 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205889 | Trương Thy Minh         | Công nghệ thông tin |
| 48 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205891 | Thạch Ly Na             | Công nghệ thông tin |
| 49 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205894 | Lê Thị Yên Ngọc         | Công nghệ thông tin |
| 50 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205902 | Lâm Hoàng Quân          | Công nghệ thông tin |
| 51 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205903 | Nguyễn Thanh Sang       | Công nghệ thông tin |
| 52 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205905 | Lý Kim Tân              | Công nghệ thông tin |
| 53 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205909 | Sơn Huỳnh Thiên         | Công nghệ thông tin |
| 54 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205910 | Ngô Minh Thiện          | Công nghệ thông tin |
| 55 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205912 | Nguyễn Hùng Thịnh       | Công nghệ thông tin |
| 56 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205913 | Tăng Trần Gia Thịnh     | Công nghệ thông tin |
| 57 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205918 | Trần Nguyễn Nhựt Trường | Công nghệ thông tin |
| 58 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205920 | Hà Nhã Uyên             | Công nghệ thông tin |
| 59 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205921 | Trần Thiệu Văn          | Công nghệ thông tin |
| 60 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205922 | Nguyễn Như Ý            | Công nghệ thông tin |

| TT | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                | Tên ngành                                         |
|----|--------|---------------|------------|----------|-----------------------|---------------------------------------------------|
| 61 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205926 | Hồ Phan Phi Âu        | Công nghệ thông tin                               |
| 62 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205928 | Lâm Hiến Chương       | Công nghệ thông tin                               |
| 63 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205929 | Trương Minh Dĩ        | Công nghệ thông tin                               |
| 64 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205931 | Đỗ Tấn Đạt            | Công nghệ thông tin                               |
| 65 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205933 | Đỗ Đình Đình          | Công nghệ thông tin                               |
| 66 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205935 | Lê Ngọc Đức           | Công nghệ thông tin                               |
| 67 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205938 | Sơn Hiếu              | Công nghệ thông tin                               |
| 68 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205939 | Lê Gia Huy            | Công nghệ thông tin                               |
| 69 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205941 | Huỳnh Phước Hưng      | Công nghệ thông tin                               |
| 70 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205942 | Phan Nhật Kha         | Công nghệ thông tin                               |
| 71 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205943 | Phan Hoàng Khang      | Công nghệ thông tin                               |
| 72 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205946 | Dương Hữu Luân        | Công nghệ thông tin                               |
| 73 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205948 | Trần Giang Nhân Nghĩa | Công nghệ thông tin                               |
| 74 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205954 | Nguyễn Trọng Phúc     | Công nghệ thông tin                               |
| 75 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205955 | Trần Thanh Phúc       | Công nghệ thông tin                               |
| 76 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205956 | Võ Hoàng Phúc         | Công nghệ thông tin                               |
| 77 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205957 | Trịnh Minh Tân        | Công nghệ thông tin                               |
| 78 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205958 | Phùng Quốc Thái       | Công nghệ thông tin                               |
| 79 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205962 | Trần Anh Thư          | Công nghệ thông tin                               |
| 80 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205963 | La Văn Tới            | Công nghệ thông tin                               |
| 81 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205964 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm  | Công nghệ thông tin                               |
| 82 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205967 | Trang Quốc Vinh       | Công nghệ thông tin                               |
| 83 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205969 | Nguyễn Thị Ngọc Yến   | Công nghệ thông tin                               |
| 84 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2111922 | Nguyễn Trường Dũng Em | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 85 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2111934 | Nguyễn Gia Linh       | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 86 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2111956 | Lâm Yên Thu           | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 87 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2111973 | Trần Thị Cẩm Diễm     | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 88 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2111978 | Kiều Hoàng Giang      | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 89 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205973 | Huỳnh Tiểu Băng       | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 90 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205996 | Lý Huỳnh Kim Ngọc     | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 91 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206003 | Nguyễn Hồ Gia Phúc    | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |

| TT  | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                | Tên ngành                                         |
|-----|--------|---------------|------------|----------|-----------------------|---------------------------------------------------|
| 92  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206006 | Bùi Minh Quang        | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 93  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206008 | Lê Hoàng Minh Quân    | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 94  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206015 | Phạm Phú Thành        | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 95  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206019 | Lê Trọng Trí          | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 96  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206020 | Đinh Kỳ Tươi          | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 97  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206021 | Đặng Nhật Tường       | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 98  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206022 | Lâm Thế Vinh          | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 99  | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2206023 | Dương Thế Vĩ          | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 100 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207579 | Ngô Gia Vinh          | Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao) |
| 101 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B1906352 | Lương Thành Toàn      | Hệ thống thông tin                                |
| 102 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2003805 | Trần Minh Tâm         | Hệ thống thông tin                                |
| 103 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2103476 | Cù Minh Sang          | Hệ thống thông tin                                |
| 104 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2107119 | Ngô Lê Trúc Quỳnh     | Hệ thống thông tin                                |
| 105 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2110008 | Danh Thanh Cường      | Hệ thống thông tin                                |
| 106 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2110033 | Lê Nguyễn Bảo Trân    | Hệ thống thông tin                                |
| 107 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2110040 | Nguyễn Lâm Hữu Duy    | Hệ thống thông tin                                |
| 108 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203430 | Trần Nguyễn Gia Bảo   | Hệ thống thông tin                                |
| 109 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203431 | Nguyễn Ngọc Chiến     | Hệ thống thông tin                                |
| 110 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203434 | Thân Hồng Duy         | Hệ thống thông tin                                |
| 111 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203435 | Trần Thị Mỹ Duyên     | Hệ thống thông tin                                |
| 112 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203436 | Nguyễn Thanh Đa       | Hệ thống thông tin                                |
| 113 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203437 | Dương Hữu Đan         | Hệ thống thông tin                                |
| 114 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203439 | Bùi Xuân Đông         | Hệ thống thông tin                                |
| 115 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203442 | Trịnh Ngọc Hòa        | Hệ thống thông tin                                |
| 116 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203445 | Trương Thị Dạ Hương   | Hệ thống thông tin                                |
| 117 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203446 | Huỳnh Nhật Kha        | Hệ thống thông tin                                |
| 118 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203451 | Trần Nhất Khương      | Hệ thống thông tin                                |
| 119 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203452 | Nguyễn Anh Kiệt       | Hệ thống thông tin                                |
| 120 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203460 | Phạm Anh Ngự          | Hệ thống thông tin                                |
| 121 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203462 | Đặng Minh Nhựt        | Hệ thống thông tin                                |
| 122 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203465 | Nguyễn Thị Ngọc Quyên | Hệ thống thông tin                                |

| TT  | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                  | Tên ngành          |
|-----|--------|---------------|------------|----------|-------------------------|--------------------|
| 123 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203466 | Ngô Kế Như Quỳnh        | Hệ thống thông tin |
| 124 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203467 | Nguyễn Võ Phương Tâm    | Hệ thống thông tin |
| 125 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203470 | Dương Hồng Thắng        | Hệ thống thông tin |
| 126 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203472 | Võ Huỳnh Thiên          | Hệ thống thông tin |
| 127 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203474 | Võ Quốc Thọ             | Hệ thống thông tin |
| 128 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203476 | Lê Thị Thanh Thuý       | Hệ thống thông tin |
| 129 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203481 | Trần Phạm Thái Toàn     | Hệ thống thông tin |
| 130 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203487 | Đường Thảo Vy           | Hệ thống thông tin |
| 131 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203488 | Lê Thị Yến Vy           | Hệ thống thông tin |
| 132 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205950 | Nguyễn Hoàng Hồng Nhung | Hệ thống thông tin |
| 133 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205953 | Nguyễn Thành Phát       | Hệ thống thông tin |
| 134 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B1709540 | Trần Trung Kiên         | Khoa học máy tính  |
| 135 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B1913333 | Lê Phạm Ngọc Quý        | Khoa học máy tính  |
| 136 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2007179 | Nguyễn Minh Hào         | Khoa học máy tính  |
| 137 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2016995 | Nguyễn Tấn Phúc         | Khoa học máy tính  |
| 138 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2017035 | Nguyễn Tấn Đức          | Khoa học máy tính  |
| 139 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2106839 | Cao Hoàng Khải          | Khoa học máy tính  |
| 140 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2113304 | Trần Quý Anh            | Khoa học máy tính  |
| 141 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205858 | Nguyễn Hoàng Tiến Danh  | Khoa học máy tính  |
| 142 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207512 | Thái Phú An             | Khoa học máy tính  |
| 143 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207513 | Trần Minh Duy           | Khoa học máy tính  |
| 144 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207514 | Mã Quốc Đạt             | Khoa học máy tính  |
| 145 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207515 | Nguyễn Hữu Đạt          | Khoa học máy tính  |
| 146 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207516 | Phương Thành Đạt        | Khoa học máy tính  |
| 147 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207518 | Mai Hà Ngọc Hải         | Khoa học máy tính  |
| 148 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207519 | Mạch Gia Hân            | Khoa học máy tính  |
| 149 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207523 | Thạch Quang Huy         | Khoa học máy tính  |
| 150 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207526 | Quách Tuấn Khang        | Khoa học máy tính  |
| 151 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207528 | Châu Thế Khanh          | Khoa học máy tính  |
| 152 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207529 | Đào Thị Kim Khánh       | Khoa học máy tính  |
| 153 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207531 | Nguyễn Phước Khải       | Khoa học máy tính  |

| TT  | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                 | Tên ngành         |
|-----|--------|---------------|------------|----------|------------------------|-------------------|
| 154 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207533 | Lê Nguyễn Anh Khôi     | Khoa học máy tính |
| 155 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207536 | Hà Ngọc Linh           | Khoa học máy tính |
| 156 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207538 | Nguyễn Nhựt Linh       | Khoa học máy tính |
| 157 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207541 | Trần Tri Min           | Khoa học máy tính |
| 158 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207544 | Nguyễn Thị Trà My      | Khoa học máy tính |
| 159 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207546 | Trần Thị Hồng Ngọc     | Khoa học máy tính |
| 160 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207547 | Nguyễn Trọng Nguyên    | Khoa học máy tính |
| 161 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207548 | Phạm Chí Nguyễn        | Khoa học máy tính |
| 162 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207554 | Nguyễn Phước Phát      | Khoa học máy tính |
| 163 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207555 | Huỳnh Thanh Phong      | Khoa học máy tính |
| 164 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207556 | Nguyễn Đoàn Hoàng Phúc | Khoa học máy tính |
| 165 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207557 | Nguyễn Việt Quân       | Khoa học máy tính |
| 166 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207561 | Võ Duy Tân             | Khoa học máy tính |
| 167 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207564 | Lâm Bá Thành           | Khoa học máy tính |
| 168 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207566 | Ngô Thị Thu Thảo       | Khoa học máy tính |
| 169 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207570 | Lai Trung Tín          | Khoa học máy tính |
| 170 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207574 | Thân Quốc Tuấn         | Khoa học máy tính |
| 171 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207575 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Khoa học máy tính |
| 172 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207577 | Dương Đình Văn         | Khoa học máy tính |
| 173 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2207580 | Đoàn Thị Như Ý         | Khoa học máy tính |
| 174 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B1906715 | Hồ Nhựt Minh           | Kỹ thuật phần mềm |
| 175 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2012095 | Võ Quốc Huy            | Kỹ thuật phần mềm |
| 176 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2012180 | Phạm Thị Hồng Cẩm      | Kỹ thuật phần mềm |
| 177 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2103529 | Hồ Ngọc Quang Phú Vinh | Kỹ thuật phần mềm |
| 178 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2110103 | Mã Thành Thống         | Kỹ thuật phần mềm |
| 179 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203489 | Nguyễn Trương Nhật Anh | Kỹ thuật phần mềm |
| 180 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203494 | Lê Đình Duy            | Kỹ thuật phần mềm |
| 181 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203496 | Nguyễn Khánh Duy       | Kỹ thuật phần mềm |
| 182 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203501 | Nguyễn Hữu Đức         | Kỹ thuật phần mềm |
| 183 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203509 | Nguyễn Văn Lập         | Kỹ thuật phần mềm |
| 184 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203513 | Vương Thanh Nghị       | Kỹ thuật phần mềm |

| TT  | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                 | Tên ngành                                       |
|-----|--------|---------------|------------|----------|------------------------|-------------------------------------------------|
| 185 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203522 | Đỗ Tấn Phát            | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 186 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203523 | Châu Trọng Phúc        | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 187 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203524 | Nguyễn Thiên Phúc      | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 188 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203525 | Phan Trọng Phúc        | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 189 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203533 | Lê Công Thuận          | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 190 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203535 | Lê Minh Triết          | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 191 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203537 | Dương Nguyễn Tường Vân | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 192 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203538 | Trần Văn Vũ            | Kỹ thuật phần mềm                               |
| 193 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203551 | Trần Hải Đăng          | Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao) |
| 194 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203564 | Trần Lực               | Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao) |
| 195 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203582 | Trần Gia Thịnh         | Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao) |
| 196 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203595 | Phạm Thanh Vũ          | Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao) |
| 197 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2013465 | Nguyễn Hải Dương       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 198 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2104759 | Nguyễn Hoài Ân         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 199 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2110951 | Lê Thị Ngọc Thanh      | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 200 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204914 | Đỗ Nhật Anh            | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 201 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204915 | Hà Đức Anh             | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 202 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204922 | Trần Công Bằng         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 203 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204923 | Nguyễn Phú Bình        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 204 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204925 | Lưu Thanh Dương        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 205 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204931 | Phan Thanh Hoàng       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 206 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204932 | Đoàn Quốc Huy          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 207 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204933 | Phan Thanh Huy         | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 208 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204941 | Nguyễn Minh Khôi       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 209 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204945 | Trần Công Lập          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 210 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204952 | Đặng Phúc Nguyên       | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 211 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204953 | Phan Nguyễn Gia Nguyên | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 212 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204956 | Bùi Thị Hồng Nhung     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 213 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204960 | Nguyễn Thị Huỳnh Như   | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 214 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204966 | Ngô Hữu Thành          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |
| 215 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204968 | Lê Chí Thiện           | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu           |

| TT  | Đơn vị | Số Quyết định | Ngày ký    | MSSV     | Họ tên                | Tên ngành                             |
|-----|--------|---------------|------------|----------|-----------------------|---------------------------------------|
| 216 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204969 | Phạm Lương Bảo Thiện  | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu |
| 217 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204970 | Võ Đức Thịnh          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu |
| 218 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204973 | Lê Bích Trâm          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu |
| 219 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204975 | Phạm Thành Quốc Triệu | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu |
| 220 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2204976 | Nguyễn Lâm Trường     | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu |
| 221 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205930 | Huỳnh Minh Duy        | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu |
| 222 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2205934 | Đỗ Công Định          | Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu |
| 223 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203598 | Trương Thị Huế Anh    | Truyền thông đa phương tiện           |
| 224 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203604 | Dương Phạm Mỹ Hà      | Truyền thông đa phương tiện           |
| 225 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203606 | Phan Gia Hân          | Truyền thông đa phương tiện           |
| 226 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203608 | Ngô Trúc Huỳnh        | Truyền thông đa phương tiện           |
| 227 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203610 | Trần Hoàng Khả        | Truyền thông đa phương tiện           |
| 228 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203617 | Võ Thị Xuân Mai       | Truyền thông đa phương tiện           |
| 229 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203630 | Trần Ánh Phụng        | Truyền thông đa phương tiện           |
| 230 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203631 | Huỳnh Thị Diễm Quỳnh  | Truyền thông đa phương tiện           |
| 231 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203635 | Huỳnh Đăng Thi        | Truyền thông đa phương tiện           |
| 232 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203641 | Nguyễn Quỳnh Trâm     | Truyền thông đa phương tiện           |
| 233 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203658 | Nguyễn Hoàng Nhật Hào | Truyền thông đa phương tiện           |
| 234 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203661 | Nguyễn Quang Huy      | Truyền thông đa phương tiện           |
| 235 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203662 | Nguyễn Phạm Tuấn Hưng | Truyền thông đa phương tiện           |
| 236 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203663 | Tô Quốc Khánh         | Truyền thông đa phương tiện           |
| 237 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203669 | Châu Đức Huỳnh Loan   | Truyền thông đa phương tiện           |
| 238 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203671 | Đoàn Ánh Minh         | Truyền thông đa phương tiện           |
| 239 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203673 | Nguyễn Nhật Nam       | Truyền thông đa phương tiện           |
| 240 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203683 | Mai Hoàng Phúc        | Truyền thông đa phương tiện           |
| 241 | DI     | 5309/QĐ-ĐHCT  | 23/09/2026 | B2203699 | Nguyễn Dương Tú Tú    | Truyền thông đa phương tiện           |

**ĐẠI HỌC CẦN THƠ**